

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9 và 9 tháng năm 2020*Triệu đồng*

	Thực hiện tháng 8 năm 2020	Ước tính tháng 9 năm 2020	Cộng dồn 9 tháng năm 2020	So với cùng kỳ năm trước (%)	
				Tháng 9 năm 2020	9 tháng năm 2020
TỔNG SỐ	3.552.856	3.601.809	28.586.629	107,16	99,22
Lương thực, thực phẩm	1.889.130	1.916.393	15.058.157	117,93	106,93
Hàng may mặc	205.625	209.255	1.665.867	101,81	92,61
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	465.752	470.474	3.715.725	107,06	98,32
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	38.335	38.927	315.137	86,18	90,94
Gỗ và vật liệu xây dựng	293.575	297.637	2.318.673	98,16	88,87
Ô tô các loại	11.310	11.380	110.538	50,33	62,80
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	99.188	100.077	940.416	58,61	65,15
Xăng, dầu các loại	199.303	202.093	1.638.457	104,59	99,20
Nhiên liệu khác (Trừ xăng, dầu)	82.922	83.703	700.783	99,22	99,70
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	91.880	92.668	728.173	98,27	95,77
Hàng hóa khác	112.571	113.867	911.549	97,43	93,16
Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	63.265	65.335	483.154	116,40	99,77